

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các thủ tục hành chính
áp dụng tại Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã,
thị trấn trong lĩnh vực Đất đai, Xây dựng, Nhà ở và công sở****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6563/SXD-VP ngày 17 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận - huyện và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện

1.1. Thủ tục “Ký hợp đồng thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước (hợp đồng 60 tháng)”, mã số hồ sơ 075669 tại mục I Phần II Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố:

Điều 8 Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi như sau:

“1. Đối tượng và điều kiện miễn, giảm tiền thuê nhà ở áp dụng theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tục ký hợp đồng thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (hợp đồng 60 tháng) có thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ và thời gian giải quyết như sau:

a) Về thành phần hồ sơ:

- 01 bản sao văn bản cấp nhà (sao y bản chính);
- 01 bản sao hộ khẩu thường trú (sao y bản chính);
- 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân của người đứng thuê (sao y bản chính);
- 01 bản sao giấy chứng nhận chính sách thuộc các đối tượng sau (nếu có): Cách mạng lão thành (có xác nhận của Thành ủy); Cách mạng tiền khởi nghĩa (quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố); Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Gia đình liệt sĩ; Gia đình có công cách mạng; Thương binh; Bệnh binh.

b) Số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc. Đối với trường hợp đã có bản vẽ hiện trạng nhà hoàn chỉnh, thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc.”

1.2. Thủ tục “Hợp thức hóa quyền sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước”, mã số hồ sơ: 075618 tại mục I Phần II Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố được đổi tên thành thủ tục “Hợp pháp hóa quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước”.

Điều 8 Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được bổ sung như sau:

“3. Thủ tục Hợp pháp hóa quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ và thời gian giải quyết như sau:

a) Về thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hợp pháp hóa quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (theo mẫu phụ lục 1), có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi căn nhà tọa lạc về tình trạng tranh chấp;

- Hợp đồng thuê nhà hoặc biên lai thu tiền thuê nhà thời điểm gần nhất;

- Bản sao hộ khẩu thường trú (hoặc giấy chứng nhận đăng ký tạm trú dài hạn), chứng minh nhân dân, giấy đăng ký kết hôn (nếu có) của bên nhận quyền thuê nhà ở;

- Các chứng từ chứng minh việc bố trí, sử dụng nhà hoặc chứng minh việc sử dụng nhà hợp lệ của bên chuyển quyền thuê nhà (Tờ khai gia đình; Bản kê khai nhà cửa năm 1977, quyết định cấp nhà);

- Giấy tờ chứng minh việc sang nhượng nhà ở. Trường hợp căn nhà đã được chuyển quyền thuê qua nhiều người, các chứng từ sang thuê thất lạc thì có tờ tường trình nguồn gốc nhà và cam kết chịu trách nhiệm nếu có tranh chấp, khiếu nại sau này, có xác nhận chữ ký của chính quyền địa phương;

- Xác nhận của Công an phường nơi căn nhà tọa lạc về việc bên chuyển quyền thuê nhà đã chuyển nơi khác và bên nhận quyền thuê nhà đã đến ở tại căn nhà sang thuê;

- Tờ cam kết về các nội dung: Chưa làm chủ sở hữu căn nhà nào khác, chưa được cấp nhà - cấp đất và mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định, không sang nhượng tiếp cho đối tượng khác (theo mẫu phụ lục 2), có xác nhận chữ ký của chính quyền địa phương. Trường hợp có vợ (chồng) thì phải có thêm cam kết của vợ (chồng);

- Các trường hợp bổ sung thêm một số loại giấy tờ khác: Giấy xác nhận tình trạng độc thân (trường hợp còn độc thân); Bản vẽ hiện trạng nhà (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.”

1.3. Thủ tục “Bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước”, mã số hồ sơ: 075638 tại mục I Phần II Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố được đổi tên thành thủ tục “Bán nhà ở thuộc quyền sở hữu nhà nước cho người đang thuê”.

Điều 3 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Thủ tục “Bán nhà ở thuộc quyền sở hữu nhà nước cho người đang thuê” có thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ và thời gian giải quyết như sau:

1. Thành phần hồ sơ gồm có:

- 02 Đơn đề nghị mua nhà ở thuộc quyền sở hữu Nhà nước (theo mẫu phụ lục 3);

- 02 bản sao bản vẽ hiện trạng nhà ở;

- 02 bản sao hợp đồng thuê nhà ở (sao y bản chính);

- 03 bản sao giấy chứng nhận chính sách thuộc các đối tượng (nếu có): Cách mạng lão thành (có xác nhận của Thành ủy); Cách mạng tiền khởi nghĩa (quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố); Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Gia đình liệt sĩ; Gia đình có công cách mạng; Thương binh; Bệnh binh; Huân chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương chiến thắng hạng nhất;

- 02 bản chính giấy xác nhận thời gian công tác theo mẫu cho các đối tượng: Cán bộ, công nhân viên đang công tác (cơ quan đang công tác xác nhận); Cán bộ, công nhân viên đã nghỉ việc (cơ quan cũ xác nhận hoặc bản sao quyết định nghỉ việc có ghi tổng số năm công tác); Cán bộ hưu trí (do bảo hiểm xã hội quận, huyện xác nhận);

- 02 bản chính cam kết chưa hưởng chính sách (Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn xác nhận chữ ký cả 02 vợ chồng) (theo mẫu phụ lục 4);

- 02 bản thỏa thuận của các thành viên từ 18 tuổi trở lên (Ủy ban nhân dân phường xác nhận chữ ký) nếu nhà thuộc diện lưu thuê.

Các trường hợp cụ thể cần nộp thêm các loại giấy tờ sau:

- 02 bản thỏa thuận của các chủ hộ ghép hoặc hộ tách hộ đồng ý để chủ hộ đồng được mua nhà (UBND phường xác nhận chữ ký của mỗi hộ ghép);

- 02 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu chưa có vợ hoặc chồng);

- 02 bản trích lục giấy khai tử (nếu vợ hoặc chồng chết);

- Nếu vợ hoặc chồng không thường trú cùng địa chỉ nơi mua, chủ hộ bổ túc thêm: 02 bản sao hộ khẩu (gồm tất cả nhân khẩu) nơi vợ hoặc chồng đang thường trú; 02 bản trích lục hôn thú, nếu không có hôn thú nộp 02 bản trích lục khai sinh con có tên hai vợ chồng;

- 02 bản sao giấy tờ về ngôi nhà của vợ hoặc chồng đang cư trú: Quyết định cấp nhà hoặc quyết định hợp thức hóa sử dụng (nếu nhà thuộc diện Nhà nước quản lý); Chủ quyền nhà (nếu nhà của tư nhân);

- 02 bản trích lục án tòa ly hôn (nếu vợ chồng đã ly hôn);

- Trường hợp bên mua nhà còn sống độc thân thì xuất trình giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và giấy đăng ký kết hôn đối với trường hợp đã kết hôn;

- 02 bản xác nhận thời gian chuyển sang cổ phần hoặc 02 bản sao quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần - trường hợp Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

Nếu nhà có sửa chữa hoặc xây dựng phải nộp:

- 02 bản sao giấy phép sửa chữa;

- 02 bản sao bản vẽ kèm theo giấy phép sửa chữa;

- 02 bản sao biên bản giám định hiện trạng nhà;

- 02 bản sao bản vẽ giám định hiện trạng nhà;

- 02 bản sao biên bản công trình hoàn thành;

- 02 bản sao bản vẽ kèm theo biên bản công trình hoàn thành (bản vẽ hoàn công).

2. Số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

3. Thời hạn giải quyết: không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.”

Bãi bỏ Quyết định số 58/2004/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành 71 biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng đất đai.

2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính

2.1. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Xây dựng:

Bãi bỏ thủ tục “Kiểm tra nội nghiệp bản vẽ để thực hiện bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo giá thị trường”, mã số hồ sơ: 044819; thủ tục “Hồ sơ khai trình xuất cảnh để thu hồi nhà trống và xét lưu thuê”, mã số hồ sơ: 044827; thủ tục “Hủy giấy phép ủy quyền quản lý, sử dụng nhà ở”, mã số hồ sơ: 048197 tại mục I, Phần II Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Bãi bỏ 18 thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Bãi bỏ thủ tục “Hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước”, mã số hồ sơ: 075597; thủ tục “Cấp và điều chỉnh số nhà”, mã số hồ sơ 080503; thủ tục “Cấp mới, cấp đổi số nhà”, mã số hồ sơ 080517; thủ tục “Đổi tên hợp đồng thuê nhà (hợp đồng 12 tháng, 24 tháng và 60 tháng)”, mã số hồ sơ 075682; thủ tục “Trích lục số nhà” mã số hồ sơ 080526; thủ tục “Cấp bản sao lục giấy phép xây dựng”, mã số hồ sơ 076230; thủ tục “Cấp phó bản Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ”, mã số hồ sơ 076231; thủ tục “Cấp bản sao lục bản vẽ thiết kế được duyệt kèm theo giấy phép xây dựng”, mã số hồ sơ 076232; thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng”, mã số hồ sơ 076569; thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ”, mã số hồ sơ 076600; thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ”, mã số hồ sơ 076648; thủ tục “Sửa chữa nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo nguyên trạng”, mã số hồ sơ 076721; thủ tục “Sửa chữa cải tạo, xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thực hiện sửa chữa cải tạo cấp bách)”, mã số hồ sơ 076784; thủ tục “Sửa chữa cải tạo, xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thực hiện sửa chữa cải tạo hàng năm)”, mã số hồ sơ 076866; thủ tục “Cấp giấy phép cải tạo sửa chữa, mở rộng nhà ở hiện có”, mã số hồ sơ 077043; thủ tục “Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật”, mã số hồ sơ 077412; thủ tục “Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước nhóm C”, mã số hồ sơ 077429; thủ tục “San lấp

mặt bằng cho cá nhân và tổ chức”, mã số hồ sơ: 078620 tại mục I, II của Phần II Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.3. Bãi bỏ 08 thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận tình trạng nhà, đất”, mã số hồ sơ: 101140; thủ tục “Xác nhận đơn xin cấp số nhà”, mã số hồ sơ 100669; thủ tục “Xác nhận các sổ nhà là một”, mã số hồ sơ: 100708; thủ tục “Xác nhận nhà không thuộc diện Nhà nước quản lý”, mã số hồ sơ: 100711; thủ tục “Xác nhận đơn xin tạm cấp số nhà”, mã số hồ sơ: 100718; thủ tục “Xác nhận đơn xin thay đổi thiết kế giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn”, mã số hồ sơ: 101358; thủ tục “Xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa”, mã số hồ sơ: 101471; thủ tục “Giải quyết việc xin sửa chữa nhà (giữ nguyên hiện trạng)”, mã số hồ sơ: 101355 trong nội dung công bố tại mục I, II, III của Phần II Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

Phụ lục 1**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỢP PHÁP HÓA QUYỀN THUÊ NHÀ Ở
THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

Tôi tên là:

Sinh năm : Tại:

Giấy CMND số: Cấp ngày Tại

Thường trú tại:

Tên vợ (hoặc chồng là).....

Sinh năm : Tại:

Giấy CMND số: Cấp ngày Tại

Thường trú tại:

Vào ngày tháng ... năm gia đình tôi có sử dụng căn nhà số

Đường Phường Quận

Căn nhà trên có đặc điểm sau:

Loại nhà (phố, biệt thự, chung cư)

Gồm tầng trệt và tầng lầu gác (đúc, gỗ)

Diện tích (dài m² x rộng m² x tầng m²)Gác m². Cộng: m².

Vách mái lợp

Hiện sử dụng nguyên căn nhà gồm có ..hộ nhân khẩu thường trú.

Trình bày nguồn gốc và diễn tiến sử dụng trước và sau ngày 30 tháng 4 năm 1975:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lý do đề nghị hợp pháp hóa quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước:

.....

.....

.....

..... Ngày tháng năm

Người làm đơn ký tên

Ý KIẾN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Phụ lục 3**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA NHÀ Ở**
THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**Kính gửi:**

Tôi tên: sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do
cấp ngày tháng năm

Địa chỉ thường trú tại: đường:

Phường (Xã): Quận (huyện):.....

Và Vợ (Chồng) là: sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do
cấp ngày tháng năm

Địa chỉ thường trú tại: đường:

Phường (Xã): Quận (huyện):.....

Gia đình chúng tôi thuộc loại chính sách:

- * Hoạt động Cách mạng trước tháng 8/1945
- * Anh hùng lực lượng vũ trang
- * Anh hùng lao động
- * Bà mẹ Việt Nam anh hùng
- * Cán bộ hưu trí có năm tuổi Đảng
- * Cán bộ đương chức có năm tuổi Đảng
- * Diện khác
- * Gia đình liệt sĩ có liệt sĩ
- * Thương binh hạng.....
- * Bệnh binh hạng.....
- * Cán bộ, công nhân, viên chức
- * Gia đình có công Cách mạng
- * Nhân dân lao động

Chúng tôi được sử dụng căn nhà (căn hộ) số: đường:

Phường (Xã): Quận (Huyện):.....

Theo văn bản số: ngày của:

Và ký hợp đồng thuê nhà ở với:

Theo hợp đồng số: ngày:

Chúng tôi đã trả tiền thuê nhà đến hết thángnăm

Hiện nay, Nhà nước có chủ trương bán nhà ở thuộc quyền sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, vì vậy chúng tôi đề nghị được mua căn nhà trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ông:

Bà:

Phụ lục 4**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY CAM KẾT**

Chưa hưởng chính sách nhà ở, đất ở

Kính gửi:.....

Tôi tên: Sinh năm

Chứng minh nhân dân số:..... do..... cấp
ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú tại:

Và vợ (chồng) tên:.....Sinh năm.....

Chứng minh nhân dân số:do.....

cấp ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú tại:.....

Nay chúng tôi cam kết chưa từng được Nhà nước giải quyết các chính sách về nhà ở, đất ở như sau:

- Được cấp nhà ở, nhà tình nghĩa.
- Được mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.
- Được giao đất không phải trả tiền đền bù cho người sử dụng đất.
- Được hỗ trợ nhà ở, đất ở theo Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 về hỗ trợ người có công với Cách mạng cải thiện nhà ở, Quyết định 64/1998/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 1998 về giảm tiền mua nhà ở cho một số đối tượng khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu nhà nước, Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 về hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở.

Chúng tôi cam kết lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai trái chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)

....., ngày__tháng__năm__

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ và tên)